

CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM VÀ HÀNG HÓA NĂM 1988 Ở KHU VỰC MIỀN BẮC

NGUYỄN NGỌC DUYỆT

Năm qua, Trung tâm TC — DL — CL khu vực I đã có nhiều nỗ lực chủ quan trong việc phối hợp quản lý chất lượng sản phẩm và hàng hóa trong khu vực, góp phần giữ vững sự ổn định về chất lượng.

Sự đòi hỏi cơ chế quản lý đang trông đợi các quyết định và biện pháp mới của các cơ quan quản lý chất lượng.

NĂM 1988 là năm bản lề thực hiện Nghị quyết Đại hội 6 với trọng tâm là đẩy mạnh việc thực hiện 3 chương trình kinh tế lớn của Đảng và Nhà nước. Để phát triển nền sản xuất hàng hóa, Nhà nước mở rộng chính sách, công nhận các thành phần kinh tế tham gia sản xuất hàng hóa.

Trong tình hình đó, công tác quản lý chất lượng sản phẩm và hàng hóa trong khu vực từ Nghệ Tĩnh trở ra đã được triển khai một cách mạnh mẽ. Tại miền Bắc, đã có thêm nhiều sản phẩm sản xuất ra đạt và vượt yêu cầu tiêu chuẩn chất lượng và có chất lượng ổn định. Nhiều sản phẩm được cấp chứng nhận và dấu chất lượng Nhà nước. Tuy nhiên, như Chỉ thị của Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng « Về các biện pháp cấp bách nhằm củng cố và tăng cường công tác quản lý Nhà nước về chất lượng sản phẩm » (Chỉ thị 222 — CT ngày 6 tháng 8 năm 1988) đã nhận định: « ... hiện nay nhiều sản phẩm tiêu dùng không đáp ứng được yêu cầu sử dụng (ổn thiều và thị hiếu của nhân dân. Nhiều sản phẩm xuất khẩu không đáp ứng được yêu cầu của thị trường về tính năng sử dụng, thẩm mỹ, bao bì... Trên thị trường trong nước còn lưu hành nhiều hàng giả, được phôi gia, gây độc hại thậm chí chết người... ».

Để góp phần ổn định và nâng cao chất lượng sản phẩm và hàng hóa trong khu vực,

trong năm 1988 Trung tâm tiêu chuẩn — đo lường — chất lượng (TC — DL — CL) khu vực I cùng với hệ thống 18 chi cục TC — DL — CL địa phương từ Nghệ Tĩnh trở ra đã triển khai hàng loạt công việc:

1. Đã có 248 tiêu chuẩn cơ sở được đăng ký tại các chi cục TC — DL — CL địa phương thuộc khu vực miền Bắc và 25 tiêu chuẩn vùng được đăng ký tại Trung tâm TC — DL — CL khu vực I đưa tổng số tiêu chuẩn vùng được đăng ký lên 204 kể từ năm 1984.

2. Đã có 73888 phương tiện đo được kiểm định tại các chi cục TC — DL — CL trong khu vực trong đó 10317 phương tiện đo được kiểm định xuất xưởng.

3. Công tác đăng ký chất lượng sản phẩm theo chỉ thị số 222 — CT và theo « Quy định về việc đăng ký chất lượng sản phẩm » ban hành theo quyết định số 1311/KHKT — QĐ ngày 17-8-1988 của Chủ nhiệm Ủy ban khoa học và kỹ thuật Nhà nước, mặc dù mới được triển khai nhưng đã thu được những con số đáng kể. Theo các số liệu thống kê chưa đầy đủ, đến hết năm 1988 đã có:

— 797 sản phẩm được đăng ký chất lượng sản phẩm tại Trung tâm TC — DL — CL khu vực I.

— 1500 sản phẩm được đăng ký chất lượng sản phẩm tại các Chi cục TC — DL — CL địa phương trong khu vực miền Bắc.

4. Về thanh tra chất lượng sản phẩm và hàng hóa, Trung tâm TC - DL - CL khu vực I đã tổ chức 326 đợt thanh tra định kỳ và đợt xuất tại 116 cơ sở sản xuất đối với 341 loại sản phẩm bao gồm các sản phẩm thuộc danh mục 40 sản phẩm quản lý trọng điểm, sản phẩm mang dấu chất lượng Nhà nước... và 36 đợt thanh tra tại 15 cơ sở lưu thông phân phối đối với 50 chủng loại hàng hóa. Cũng trong năm 1988, các chi cục TC - DL - CL địa phương đã tổ chức thanh tra tại 574 cơ sở sản xuất và 85 cơ sở lưu thông phân phối.

Bên cạnh những biện pháp nhằm tăng cường quản lý chất lượng sản phẩm và hàng hóa của các cơ quan quản lý của Nhà nước, phải kể đến những cố gắng khắc phục khó khăn của các ngành, địa phương và cơ sở sản xuất trong việc ổn định và nâng cao chất lượng sản phẩm. Nhiều cơ sở sản xuất đã đầu tư trang thiết bị mới và đổi mới công nghệ như các cơ sở sản xuất quạt điện phía Bắc đã đầu tư thêm 150 trang thiết bị mới, 140 dụng cụ đo lường dùng cho kiểm tra thử nghiệm. Có rất nhiều điển hình về sự cố gắng này như Nhà máy động cơ điện Việt - Hung, xí nghiệp điện cơ Thống nhất, Liên hiệp xe đạp LIXEHA, Nhà máy cơ khí chính xác số I...

Nhờ những cố gắng nỗ lực của các cơ sở sản xuất và nâng cao trách nhiệm của các cơ quan quản lý, chất lượng sản phẩm và hàng hóa ở khu vực miền Bắc năm qua đạt nhiều kết quả đáng phấn khởi. Để minh họa điều này, chúng tôi xin đưa ra những số liệu về công tác chứng nhận chất lượng năm 1988.

— Số lượng sản phẩm được cấp dấu chất lượng sản phẩm: 136 chiếm 67% cả nước (năm 1987: 63 sản phẩm chiếm 45% cả nước). Như vậy đến hết năm 1988 ở khu vực miền Bắc tổng số lượt sản phẩm (tức là kể cả các sản phẩm được cấp dấu lần đầu và chứng nhận lại lần II, III...) được cấp dấu chất lượng sản phẩm đã là 439 chiếm 68% cả nước.

— Số sản phẩm lần đầu được cấp dấu chất lượng sản phẩm: 71 SP chiếm 65% cả nước và đưa tổng số sản phẩm được cấp dấu chất lượng sản phẩm (không tính các lần chứng nhận lại) trong khu vực lên 323 chiếm 69% cả nước. Trong khi đó năm 1987 chỉ có 44 sản phẩm được cấp dấu chất lượng sản phẩm chiếm 46% cả nước.

— Số sản phẩm được cấp dấu chất lượng cấp cao là 12 SP chiếm 46% cả nước (năm 1987 9 SP, chiếm 28%). Như vậy đến hết năm 1988, tại khu vực miền Bắc đã có 46 lượt sản phẩm đạt chất lượng cấp cao, chiếm 41% trong cả

nước. Sản phẩm được chứng nhận chất lượng ở khu vực miền Bắc thuộc 9 bộ, tổng cục và 13 tỉnh, thành phố.

Sau đây chúng tôi điểm lại một số nét lớn về chất lượng các nhóm sản phẩm cụ thể do Trung tâm TC - DL - CL khu vực I trực tiếp thanh tra giám sát:

Nhóm sản phẩm cơ khí luyện kim:

Các loại sản phẩm sau đây giữ được chất lượng ổn định: máy nông nghiệp, thủy lợi, chế biến lương thực - thực phẩm, xe đạp và phụ tùng (khởi Bộ quốc phòng, cơ khí luyện kim Hà Nội), dụng cụ đo lường (cân), máy công cụ, dụng cụ cắt, đồ nghề kim khí tiêu dùng, 1 số phụ tùng ô tô và kim loại màu.

Bơm thuốc trừ sâu đã có những cải tiến cơ bản về chất lượng nhằm tăng đáng kể độ cứng vững, tiết kiệm vật tư, đảm bảo an toàn sử dụng, tăng độ bền.

Chất lượng xe đạp và phụ tùng ở các địa phương không ổn định. Máy công cụ vẫn duy trì ở mức chất lượng cách đây hơn 40 năm. Động cơ diesel chưa đạt chỉ tiêu suất tiêu hao nhiên liệu. Chất lượng gang cứng lốt xilanh và vòng găng chưa đạt yêu cầu, theo TCVN do điều kiện công nghệ.

Nhóm này năm 1988 có thêm 18 sản phẩm được cấp dấu chất lượng Nhà nước.

Nhóm sản phẩm kỹ thuật điện - điện tử.

Nhìn chung nhóm sản phẩm này giữ được chất lượng ổn định và có hướng nâng lên, nhất là các loại quạt điện dân dụng. Tại hội nghị tổng kết «Chương trình ổn định và nâng cao chất lượng quạt điện» tổ chức đầu tháng 8 năm 1988 đã khẳng định quạt điện là một trong số rất hiếm các mặt hàng tiêu dùng không những không bị suy giảm về chất lượng mà còn được cải tiến và nâng lên đáng kể. Các loại quạt điện được gia công tinh xảo hơn, chất lượng ngoại quan thẩm mỹ khá hơn. Một số cụm chi tiết quan trọng như cơ cấu thay đổi tốc độ, chuyển hướng được cải tiến - làm tăng độ bền, độ tin cậy khi sử dụng. Các loại máy thu thanh, thu hình do nhập được linh kiện khá hơn nên chất lượng lắp ráp đảm bảo tin cậy, khiếu nại giảm hẳn.

Tuy nhiên do có một số khó khăn nên còn 1 số lò hàng chất lượng không ổn định kể cả những loại có uy tín với người tiêu dùng như quạt trần Ba Đình, Phong Lan, Vinawidd hay công tơ 1 pha, nên đã phải tái chế. Trong năm 1988, nhóm sản phẩm này có thêm 19 sản phẩm được cấp dấu chất lượng Nhà nước trong đó có 2 cấp cao.

Nhóm sản phẩm công nghiệp nhẹ.

Các mặt hàng vải nhìn chung phong phú hơn. Một số loại vải in họa được người tiêu dùng ưa

thích tuy độ bền màu còn thấp. Các loại vải xuất khẩu truyền thống giữ được mức chất lượng ổn định.

Hàng may mặc xuất khẩu ngày càng phong phú, chất lượng được nâng lên và đã có tới 10 loại được cấp dấu chất lượng Nhà nước. Tỷ lệ sản phẩm loại A ổn định và không có 1 khiếu nại nào. Chất lượng sản phẩm giữ được mức 1987.

Nhóm sản phẩm hóa chất, than, vật liệu xây dựng.

Các cơ sở sản xuất than có nhiều cố gắng trong việc hoàn thiện công nghệ sàng tuyển, việc kiểm tra phân loại có nhiều tiến bộ nên hiện tượng lẫn loại giao sai chủng loại đã được khắc phục. Nhìn chung sản phẩm đạt chỉ tiêu chất lượng quy định, không bị khiếu nại.

Chất lượng xi măng có nhiều tiến bộ nhất là trong quý II/1988. Riêng xi măng Hải Phòng, chất lượng những tháng đầu năm dao động, nhiều lô phải hạ mức, sau đó đã được ổn định.

Phân Ure có hàm lượng biure còn cao do đó tỷ lệ loại I còn thấp so với loại 2. Các loại phân khác chất lượng không ổn định và tỷ lệ loại 2 rất cao.

Xà phòng và chất tẩy rửa nhìn chung do có nhiều khó khăn nên chỉ đạt mức chất lượng tối thiểu. Chỉ riêng xà phòng tắm và xà phòng giặt của nhà máy xà phòng Hà Nội có chất lượng ổn định.

Các loại thuốc trừ sâu do chuyển sang hình thức mua nguyên liệu, bán thành phẩm nên việc chế biến đạt theo mức quy định và không có khiếu nại nào.

Các loại hóa chất có chất lượng ổn định hơn năm trước do có sự đầu tư củng cố dây chuyền công nghệ. Các sản phẩm gạch ngói đã được nâng cao chỉ tiêu ngoại quan, việc phân loại chặt chẽ hơn.

Chất lượng lốp xe đạp của Nhà máy cao su Sao vàng ổn định hơn cả. Hầu hết các cơ sở sản xuất mặt hàng này đã quan tâm nhiều đến chất lượng.

Nhìn chung các sản phẩm thuộc nhóm này mang dấu chất lượng giữ được chất lượng ổn định.

Nhóm sản phẩm lương thực - thực phẩm.

Nhìn chung có chất lượng ổn định. Riêng sản phẩm gạo nhiều năm nay chất lượng không ổn định, tỷ lệ thóc lẫn nhiều khi cao hơn quy định, cát sạn thường vượt quá mức cho phép. Nguyên nhân của tình trạng này do việc phơi trên địa hình không sạch, thiết bị xay sát lại hư hỏng không có phụ tùng thay thế.

Sản phẩm chè tuy vẫn đạt chỉ tiêu xuất khẩu nhưng không ổn định về các chỉ tiêu cảm quan, tỷ lệ chè cấp cao thường không đạt quy định.

★

Sau đây là những nhận xét tổng quát về chất lượng sản phẩm hàng hóa do các chi cục TC - DL - CL trong khu vực tiến hành quản lý.

1. Nhóm sản phẩm cơ khí nhìn chung giữ được mức chất lượng của năm trước. Đã tiến hành xử lý một số vụ vi phạm chất lượng.

2. Nhóm sản phẩm điện điện tử nhìn chung ổn định về chất lượng.

3. Nhóm sản phẩm công nghiệp nhẹ có nhiều biến động về chất lượng và phải xử lý nhiều các vi phạm về chất lượng sản phẩm.

4. Nhóm sản phẩm hóa chất - vật liệu xây dựng, nhìn chung các loại xà phòng bột giặt không đảm bảo hàm lượng axit béo. Các loại xăm lốp xe đạp và sản phẩm cao su nhìn chung có chất lượng đảm bảo. Các loại vật liệu xây dựng chất lượng chưa cao, mức đạt thấp, kích thước hình học không đảm bảo.

5. Nhóm sản phẩm lương thực thực phẩm: Chỉ riêng các loại hàng thủy sản xuất khẩu có chất lượng đạt yêu cầu quy định, các loại rượu nước mắm, nước chấm nói chung chất lượng kém, bị xử lý nhiều. Các loại gạo có tạp chất và thóc vượt quy định quá nhiều.

Bên cạnh những sản phẩm và hàng hóa không đạt yêu cầu chất lượng trong năm qua trên thị trường còn xuất hiện nhiều loại hàng giả như bia giả, rượu giả, kẹo giả... thậm chí cả thuốc chữa bệnh giả. Các cơ quan pháp luật của Nhà nước đã phát hiện những vụ làm xi măng giả từ clanhke, thuốc chữa bệnh giả làm bằng bột mỳ, xe đạp giả mang nhãn hiệu của các cơ sở quốc doanh... Để ngăn chặn hiện tượng này, rõ ràng không phải chỉ là công việc của cơ quan quản lý chất lượng mà phải là của cả các cơ quan quản lý thị trường, pháp luật của Nhà nước.

Trong năm 1988. Trung tâm Tiêu chuẩn - đo lường - chất lượng khu vực I đã xử lý 11 trường hợp vi phạm các quy định trong quản lý chất lượng. Điển hình là các vụ sau:

1. Bóc nhãn hiệu và dấu chất lượng Nhà nước của 300 xe đạp của xí nghiệp VIHA do lắp sai công thức.

2. Ngừng xuất xưởng 1973 công tơ 1 pha của nhà máy chế tạo thiết bị đo điện.

3. Ngừng lưu thông 1000 balat đèn ống tại kho công ty vật liệu điện và dụng cụ cơ khí vì không có dấu xuất xưởng của KCS.

4. Ngừng lưu thông 100 000 bao diêm của xí nghiệp gỗ Cầu Đuống.

(Xem tiếp trang 8)

— Tam lý ưa chuộng « hàng ngoại » trong một bộ phận người tiêu dùng đôi khi cũng dễ bị đánh lừa và kích thích bọn làm ăn phi pháp sản xuất nhiều hàng giả theo mẫu, nhãn nước ngoài.

2. Một số biện pháp cấp bách nhằm ngăn chặn sản xuất và lưu thông hàng giả.

Yêu cầu của xi nghiệp xây dựng và phát triển kinh tế nhằm không ngừng nâng cao đời sống của nhân dân đòi hỏi phải nhanh chóng khắc phục tình trạng suy giảm chất lượng, ngăn chặn và tiến dần chấm dứt việc sản xuất và lưu thông hàng giả bằng những chính sách và biện pháp hiệu quả ngay trong điều kiện đã có của nền kinh tế — xã hội còn nhiều khó khăn và nhược điểm hiện nay cũng có thể chặn chính từ chức lại đề sản xuất và lưu thông trên thị trường các loại hàng hóa tốt hơn.

— Các cơ quan quản lý các cấp cần chỉ đạo thực hiện tốt việc đăng ký kinh doanh, đăng ký chất lượng sản phẩm, đăng ký nhãn hiệu hàng hóa. Cần tăng cường thanh tra, kiểm tra ngăn chặn, phát hiện và xử lý kịp thời và thích đáng những kẻ làm hàng giả và buôn bán hàng giả.

— Các cơ sở sản xuất, kinh doanh phát huy tính chủ động sáng tạo làm ra nhiều sản phẩm, hàng hóa có chất lượng phù hợp với yêu cầu của người tiêu dùng. Thương nghiệp quốc doanh và các cửa hàng tư nhân cần có biện pháp nghiêm ngặt không cho hàng giả lọt vào quầy hàng giữ lòng tin đối với khách hàng.

— Hội đồng bộ trưởng sớm ra văn bản định rõ phạm vi của hàng giả, giao trách nhiệm rõ ràng cho các cơ quan chủ chốt trong việc chống tệ làm hàng giả và buôn bán hàng giả. Tòa án Nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp, Bộ Nội vụ xem xét lại các thông tư hướng dẫn thi hành pháp lệnh ngày 30-6-1982 của Hội đồng Nhà nước, thi hành nghị định số 46 HĐBT ngày 10-5-1983 của Hội đồng bộ trưởng đề bổ sung sửa đổi cho phù hợp với tình hình mới.

— Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền trong nhân dân, hướng dẫn người tiêu dùng về thị hiếu, về cách lựa chọn sản phẩm hàng hóa, tạo dư luận xã hội lên án những kẻ làm hàng giả và buôn bán hàng giả.

Biên tập: Ngô Tiến Phúc

CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM...

(Tiếp theo trang 5)

5. Hạ cấp 2 lò pin gồm 40 000 chiếc của nhà máy pin Hà Nội.

6. Yêu cầu tái chế 140 000 kim diện của cơ khí sông Chu.

7. Yêu cầu tái chế 2000 lốp xe đạp của nhà máy Z179 tại kho cấp I.

8. Yêu cầu phân loại và tái chế 109 000 m² vải mưa của công ty trang bị bảo hộ lao động miền Bắc.

Ngoài ra trong quá trình thanh tra, đã nhắc nhở một số trường hợp vi phạm nhẹ chưa đến mức phải xử lý.

Cũng trong năm 1988, các chi cục TC - DL - CL trong khu vực đã xử lý 66 vụ, xử phạt nộp ngân sách 1 668 322 đ.

Diện hình là các vụ:

- 7000 xe đạp Hồng Hà.
- 374 khung xe đạp Thành Bắc.
- Căn bản Long Thành.

— Hạ cấp 70 000 khăn bông ở Hoàng Liên Sơn

— Hạ cấp 500 000 quyền vớ và 280 000 khăn bông tại Hà Nội.

Năm 1988 đã kết thúc với tình hình kinh tế — xã hội còn quá nhiều khó khăn. Việc giữ vững, ổn định và phần nào nâng cao chất lượng của đại đa số các sản phẩm và hàng hóa trong khu vực có thể được coi là kết quả của sự nỗ lực cố gắng rất cao của cơ sở sản xuất, kinh doanh, của các cơ quan hữu quan và cơ quan quản lý chất lượng Nhà nước. Chúng tôi hy vọng rằng cùng với công việc đổi mới cơ chế kinh tế, việc đổi mới cơ chế quản lý chất lượng sản phẩm và hàng hóa thông qua một số chỉ thị, hướng dẫn ban hành gần đây, chất lượng sản phẩm và hàng hóa sản xuất trong khu vực miền Bắc sẽ tiếp tục ổn định và sẽ có nhiều sản phẩm được cấp dấu chất lượng Nhà nước.

Biên tập: Ngô Tiến Phúc